

Số: 31 /QĐ-VNFF-BĐH

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam**

GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/2/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 2744/TB-BNN-TC ngày 04/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;

Xét đề nghị của Ban Điều hành Quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDQL, BKS Quỹ (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Vụ Tài chính (để báo cáo);
- Lưu: VT, VNFF.




Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC I:
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-VNFF-BĐH ngày 05/5/2022
 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số VNFF báo cáo	Bộ NN&PTNT thẩm định	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	1.102.177.524	1.102.177.524	0
2	Nguồn kinh phí trích trong năm	8.447.000.000	8.447.000.000	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm (1+2)	9.549.177.524	9.549.177.524	0
4	Kinh phí quyết toán trong năm	8.396.827.500	8.396.827.500	0
4.1	<i>Kinh phí quản lý</i>	5.789.143.086	5.789.143.086	-
4.2	<i>Trích Quỹ</i>	2.607.684.414	2.607.684.414	-
5	Số dư kinh phí được phép chuyển năm sau sử dụng (3-4)	1.152.350.024	1.152.350.024	0

24


PHỤ LỤC II:
BÁO CÁO QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-VNFF-BĐH ngày 05/5/2022 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

Đơn vị: đồng

TT	Tên Quỹ	Dư nguồn đến 31/12/2020	Kế hoạch năm 2021				Thực hiện năm 2021				Dư nguồn đến 31/12/2020	Nộp NSNN	Được chuyển sang năm 2022
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm			
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSTW (nếu có)			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSTW (nếu có)					
A	B	1	2	3	4	5=2-4	6	7	8	9=6-8	10=1+6-8	11	12
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (VNFF)	53.739.515.522	1.827.500.000.000	-	1.827.500.000.000	-	1.948.672.461.623	-	1.933.822.934.108	14.849.527.515	68.589.043.037	-	68.589.043.037
	<i>Trong đó:</i>												
1	Kinh phí quản lý	1.102.177.524	8.447.000.000	-	8.447.000.000	-	8.447.000.000	-	8.396.827.500	50.172.500	1.152.350.024		1.152.350.024
2	Kinh phí điều phối cho địa phương	52.637.337.998	1.819.053.000.000	-	1.819.053.000.000	-	1.940.225.461.623	-	1.925.426.106.608	14.799.355.015	67.436.693.013	-	67.436.693.013
2.1	<i>Tiền dịch vụ môi trường rừng</i>	50.717.481.707	1.819.053.000.000		1.819.053.000.000	-	1.918.448.925.889		1.906.174.449.221	12.274.476.668	62.991.958.375		62.991.958.375
2.2	<i>Trồng rừng thay thế</i>	1.919.856.291				-	21.776.535.734		19.251.657.387	2.524.878.347	4.444.734.638		4.444.734.638

V